

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Bản án số: 30/2018/HS-ST

Ngày: 09-02-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thôi Đại Việt

Bà Nguyễn Thị Kim Hương

Những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2018/HSST ngày 26/01/2018 đối với bị cáo:

Trần Quốc T; sinh năm 1990 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Thường trú: ấp X, xã S, huyện T, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 7/12; Cha: Trần Công P (đã chết), mẹ: Nguyễn Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Bị hại: Công ty tài chính TNHH MTV H; Địa chỉ: Tầng G, số X và Y Tòa nhà phụ nữ, số Z Nguyễn Đăng Giai, phường T, quận V, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông D – Quyền Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn L (Văn bản ủy quyền ngày 07/10/2017) (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Hòa T, sinh năm 1992; Địa chỉ: thôn X, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

- Anh Phạm Nhật T, sinh năm 1993; Địa chỉ: thôn X, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

- Anh Phạm Văn H, sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Đắklăk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 20/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành truy tố bị cáo về hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 11/10/2017 Trần Quốc T có nhặt được một giấy CMND, một giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn H nên đem về phòng trọ của mình cất giữ. Đến ngày 14/10/2017 do cần tiền tiêu xài nên T lên mạng xã hội tìm hiểu để vay tiền. Sau khi được anh Phạm Nhật T là nhân viên của Công ty hỗ trợ tài chính Tg, địa chỉ: thị xã Dĩ An, Bình Dương tư vấn muốn vay tiền thì T phải đi mua hàng trả góp, sau đó bán lại sản phẩm cho Công ty với giá bằng 70% giá trị của sản phẩm, Nghe vậy T mới nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng cách thay hình của mình vào giấy CMND của anh H để đi mua hàng trả góp. Như vậy số tiền góp còn lại T sẽ không phải trả nữa vì thông tin trên giấy CMND không phải là của T. T thực hiện việc thay hình vào và đi ép dẻo. Đối với giấy phép lái xe của anh H, T cũng cắt sửa và làm nhòe hình đi để tránh bị phát hiện. Sai khi thực hiện xong T đem các giấy tờ trên đến cửa hàng V thuộc ấp P, xã M, huyện T để làm thủ tục mua trả góp chiếc máy tính laptop hiệu Dell với giá 10.990.000 đồng. Sau đó T liên hệ với anh T để bán chiếc máy tính trên, anh T đồng ý mua lại theo như thỏa thuận trước đó. T nói không có tiền đặt cọc để lấy máy tính thì anh T đồng ý ứng trước cho T vay 2.200.000 đồng đặt cọc, số tiền này sẽ trừ vào số tiền mà T bán máy tính cho công ty của anh T. Tuy nhiên, anh T không trực tiếp đến đưa tiền ứng và lấy máy mà nhờ bạn anh là Nguyễn Hòa T đem tiền đến gặp T để lấy máy tính. T đưa tiền cho T và vào cửa hàng V lấy máy, khi Tân và T đi lấy được máy tính và đi ra ngoài thì bị nhân viên an ninh của Công tài chính H kiểm tra lại hồ sơ và phát hiện T có hành vi dùng giấy CMND giả để lừa đảo mua hàng trả góp nên giữ T và T lại và trình báo công an đến lập biên bản phạm tội quả tang, tang vật thu giữ gồm: 01 máy tính hiệu Dell 3467 màu đen, 01 tai nghe, 01 cục sạc theo máy trong 01 túi xách màu đen; 02 CMND mang tên Trần Quốc T và Nguyễn Hòa T; 01 xe mô tô BS 60B1-766.71; 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu trắng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 208/KL ngày 29/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Thành đã kết luận: 01 máy tính hiệu Dell 3467 màu đen trị giá 10.990.000 đồng.

Quá trình điều tra Trần Quốc T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng của vụ án: Theo quyết định xử lý vật chứng số 102/QĐ ngày 07/11/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Thành đã trả lại cho Nguyễn Hòa T 01 xe mô tô BS 60B1-766.71; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu trắng và 01 CMND mang tên Nguyễn Hòa T; trả lại cho Trần Quốc T 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu vàng và 01 CMND mang tên Trần Quốc T. Đối với 01 máy tính hiệu Dell 3467 màu đen cùng phụ kiện cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho công ty H, tuy nhiên phía công ty chưa đến nhận, hiện tang vật đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành chờ xử lý. Đối với 01 CMND và 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn

H, hiện được thu giữ và niêm phong chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành chờ xử lý

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hòa T yêu cầu bị cáo Trần Quốc T phải hoàn trả lại số tiền 2.200.000 đồng để hoàn trả lại cho anh T, hiện bị cáo chưa trả được.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 20/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc xét hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế:

Bị cáo Trần Quốc T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh, bị cáo có đề đạt Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích hành vi phạm tội, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, nhân thân của các bị cáo. Từ đó đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc T đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thể hiện:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/10/2017 tại Cửa hàng V thuộc xã M, huyện T, do có ý định từ trước nên Trần Quốc T đã dùng thủ đoạn gian dối, lấy hình của mình dán vào CMND của anh Phạm Văn H đã nhặt được trước đó để đi đến Công ty tài chính H mua trả góp, sau đó lừa đảo chiếm đoạt 01 máy tính xách tay hiệu Dell 3467 trị giá 10.990.000 đồng.

Lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với các tình tiết vụ việc và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm

1999, phù hợp với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành.

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Với mục đích muốn có tiền tiêu xài, sau khi nhận được CMND của anh H, bị cáo đã tìm hiểu cách thức vay tiền, mua hàng trả góp sau đó thực hiện hành vi gian dối nhằm tránh sự kiểm tra phát hiện của nhân viên Công ty tài chính H để chiếm đoạt tài sản. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và để đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã thu hồi lại, cơ quan điều tra đã tiến hành xử lý trả lại nhưng do bị hại chưa đến nhận. Bị cáo có công việc làm ổn định, là thành phần lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn; tại phiên tòa tự nguyện hoàn trả lại số tiền 2.200.000 đồng cho anh T. Vì vậy cần vận dụng các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Trần Quốc T hoàn trả cho anh Phạm Nhật T số tiền 2.200.000 đồng và không có yêu cầu gì về số tiền này đối với Công ty tài chính H.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với những tài sản đã trả lại, các chủ sở hữu không có ý kiến gì thêm. Đối với máy tính hiệu Dell và các phụ kiện là tài sản của Công ty tài chính H bị bị cáo chiếm đoạt cần giao trả lại. Đối với 01 phong bì niêm phong 01 CMND và 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn H giao trả lại cho anh H.

[5] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Trần Quốc T hoàn trả cho anh Phạm Nhật T số tiền 2.200.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Công ty tài chính TNHH MTV H 01 máy tính laptop hiệu Dell 3467 14 inch màu đen, 01 tai nghe hiệu maxell màu xanh,

01 cục pin theo máy, 01 túi xách màu đen; Trả lại cho anh Phạm Văn H 01 CMND và 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/01/2018).

2. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Quốc T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Người vắng mặt thì thời hạn tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh BRVT;
- THADS huyện Tân Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Lê Hoàng Anh